TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Sớm;

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 8 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 522/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Văn H; trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị N; trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022, bản tự khai của nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 9 năm 2001.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị N hay ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm anh và gia đình anh. Anh và gia đình nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Chị N thích thì ở nhà, không thích thì bỏ đi. Vợ chồng nhiều lần ly thân rồi lại quay lại đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết, chị N vẫn ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm anh và gia đình anh. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn nên đề nghị ly hôn chị N. Về con chung: Anh H trình bày anh và chị N có 02 con chung là Bùi Trung H, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2001 và Bùi Cung B, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007. Cháu Bùi Trung H đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không đặt ra. Khi ly hôn, anh H nhận nuôi cháu Bùi Cung B, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh H tự thoả thuận với chị N, không yêu cầu tTòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đỗ Thị N trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của anh H về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, về con chung, tài sản chung là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng do anh H chơi bời, nợ nần nên phải lên Bắc Giang làm việc mấy năm không về nhà. Khi anh H về nhà vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí đánh nhau. Tuy nhiên, chị không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh H. Về vấn đề con chung, tài sản chung chị nhất trí với ý kiến anh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị N. Về con chung: Giao cho anh H nuôi con chung là Bùi Cung B, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Đỗ Thị N; trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đỗ Thị N vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn H và Đỗ Thị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Đỗ Thị N kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 9 năm 2001 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa anh H và chị N là do vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đánh chửi nhau. Chị N có yêu cầu được đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì động viên anh H quay về chung sống. Bên cạnh đó, chính chị N cũng thừa nhận vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau, thậm chí đánh nhau nhưng không có giải pháp khắc phục. Quá trình xác minh chính quyền địa phương đều xác nhận vợ chồng đã nhiều lần đánh chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh H xin ly hôn chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: anh H và chị N đều xác nhận có 02 con chung là Bùi Trung H, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2001 và Bùi Cung B, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007. Cháu Bùi Trung H đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không đặt ra. Cả anh H và chị N đều nhất trí để anh H nuôi cháu Bùi Cung B. Xét thấy, cháu Bùi Cung B đã có đơn xin ở với bố, sự thoả thuận của anh chị phù hợp điều kiện thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh H và chị N không yêu cầu t òa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Bùi Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn H nuôi con Bùi Cung B, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đỗ Thị N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bùi Văn H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001170 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đỗ Thị N và anh Bùi Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Bát Trang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**